

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2006/QĐ-BNN

*Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn" và Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn"**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" để ghi nhận công lao của các cá nhân đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

Điều 2. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn".

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Quyết định số 971/NN-QĐ ngày 22/5/1997 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc ban hành Quy chế xét tặng Huy chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn".

Điều 4. Chánh Văn phòng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Tổng công ty 91 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**QUY CHẾ
XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
VÌ SỰ NGHIỆP NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
(Kèm theo Quyết định số 22/2006/QĐ-BNN ngày 29 tháng 3 năm 2006)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn"

Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" (sau đây gọi là Kỷ niệm chương) là hình thức khen thưởng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tặng cho cá nhân có đóng góp công lao vào sự nghiệp phát triển Nông nghiệp và nông thôn Việt Nam.

Điều 2. Nguyên tắc xét tặng Kỷ niệm chương

1. Kỷ niệm chương được xét hàng năm và chỉ tặng một lần cho mỗi cá nhân và không truy tặng.

2. Không xét tặng Kỷ niệm chương cho cá nhân đã được tặng thưởng một trong các Huy chương:

- Vì sự nghiệp bảo vệ và phát triển rừng.
- Vì sự nghiệp phát triển Nông nghiệp.
- Vì sự nghiệp phát triển ngành Thủy lợi Việt Nam.
- Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

**Chương II
ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG**

Điều 3. Đối tượng xét tặng Kỷ niệm chương

1. Cán bộ, công chức, viên chức, công nhân và người lao động ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn từ Trung ương đến địa phương, cơ sở, đang công tác, lao động, sản xuất, đã nghỉ chế độ, nghỉ hưu hoặc chuyển sang ngành khác (sau đây gọi là cá nhân trong ngành).

2. Cá nhân ngoài ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài (sau đây gọi là cá nhân ngoài ngành).

Điều 4. Tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với những cá nhân trong ngành có một trong những tiêu chuẩn sau:

a) Có đủ thời gian công tác trong ngành liên tục 20 năm đối với nữ; 25 năm đối với nam và không bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên. Cục trưởng, Vụ trưởng, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc Sở và cấp tương đương, thời gian giữ chức vụ được nhân hệ số 2.

Trường hợp đang công tác trong ngành rồi đi bộ đội hoặc chuyển sang ngành khác, sau đó trở lại ngành, thời gian đi bộ đội, công tác ở ngành khác được tính cộng dồn. Trường hợp là bộ đội chuyển về ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được tính cả thời gian phục vụ trong Quân đội.

b) Lãnh đạo Bộ, ủy viên Ban cán sự.

c) Anh hùng Lao động, Chiến sĩ thi đua toàn quốc.

d) Viện sĩ, Giáo sư, Phó Giáo sư, Nhà giáo nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú.

2. Đối với những cá nhân ngoài ngành có một trong những tiêu chuẩn sau:

a) Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các Bộ, ban, ngành ở Trung ương, lãnh đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có công lao trong việc lãnh đạo, chỉ đạo góp phần vào công cuộc phát triển sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam.

b) Có sáng chế phát minh, công trình khoa học được cơ quan có thẩm quyền công nhận; đã áp dụng trong sản xuất Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đạt hiệu quả.

c) Nông dân là chủ hộ được công nhận "Hộ nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi" cấp Bộ, tỉnh, thành phố.

d) Người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài có nhiều đóng góp, giúp đỡ về vật chất, tinh thần cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thông qua các chương trình, dự án đầu tư, tài trợ, chuyển giao khoa học công nghệ.

3. Những cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt do Bộ trưởng Quyết định.

a) Có hành động dũng cảm, hoặc có thành tích đặc biệt trong phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh..

b) Có đóng góp về vật chất, công sức, tinh thần góp phần giải quyết khó khăn cho ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Có thành tích đặc biệt trong tuyên truyền chủ trương chính sách, hướng dẫn kỹ thuật giúp đỡ nông dân sản xuất, kinh doanh mang lại hiệu quả.

Chương III

KINH PHÍ VÀ QUYỀN LỢI CỦA NGƯỜI ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 5. Kinh phí

Kinh phí để làm Kỷ niệm chương do các địa phương, đơn vị trích trong quỹ khen thưởng của địa phương, đơn vị đóng góp.

Điều 6. Quyền lợi của người được tặng Kỷ niệm chương

1. Được tặng Kỷ niệm chương và Giấy chứng nhận Kỷ niệm chương của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Được thưởng tiền hoặc hiện vật tương đương theo quy định tại Nghị định 121/2005/NĐ-CP, ngày 30 tháng 9 năm 2005, của Chính phủ.

Chương IV

QUY TRÌNH VÀ THỦ TỤC XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Điều 7. Quy trình xét tặng Kỷ niệm chương

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ là đầu mối tiếp nhận hồ sơ của các đơn vị trong và ngoài ngành đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương, có trách nhiệm tập hợp, đối chiếu với các tiêu chuẩn của Quy chế này, lập hồ sơ trình Bộ trưởng quyết định tặng Kỷ niệm chương.

Những cá nhân có thành tích đặc biệt, đột xuất do Bộ trưởng trực tiếp Quyết định, thực hiện theo quy trình rút gọn.

Điều 8. Thủ tục xét tặng Kỷ niệm chương

1. Đối với cá nhân trong ngành tự viết bản tóm tắt quá trình công tác của cá nhân gửi về đơn vị đã hoặc đang công tác. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xác nhận thành tích và thời gian công tác mà cá nhân đó đã kê khai, lập tờ trình và danh sách trích ngang gửi về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đối với người Việt Nam ở nước ngoài và người nước ngoài, liên quan đến chuyên ngành, lĩnh vực của cơ quan, đơn vị nào, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đó căn cứ vào tiêu chuẩn quy định tại Điều 2, Điều 4 của Quy chế này, có trách nhiệm lập tờ trình và danh sách trích ngang (theo Mẫu 2) trình Bộ trưởng. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ, phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế xét hiệp ý để trình Bộ trưởng quyết định tặng Kỷ niệm chương. Những người nước ngoài do Vụ Hợp tác quốc tế tổng hợp trình Bộ trưởng, phải có ý kiến hiệp ý của cơ quan, đơn vị chuyên ngành.

3. Đối với lãnh đạo Đảng, Nhà nước và lãnh đạo các Bộ, Ban, ngành ở Trung ương, do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trình Bộ trưởng quyết định tặng Kỷ niệm chương.

4. Đối với lãnh đạo các tỉnh, thành phố và nông dân, do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục thuộc các lĩnh vực Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trình Bộ trưởng. Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có nhiệm vụ thẩm định hồ sơ, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hiệp ý để trình Bộ trưởng quyết định tặng Kỷ niệm chương.

5. Những cá nhân có thành tích đột xuất, đặc biệt, Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng Bộ thực hiện theo quy trình thủ tục rút gọn, trình Bộ trưởng Quyết định tặng Kỷ niệm chương.

Điều 9. Hồ sơ xét tặng Kỷ niệm chương

1. Tờ trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương của các đơn vị (Mẫu 1).
2. Danh sách trích ngang các cá nhân đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.
3. Bản kê khai tóm tắt thành tích cá nhân lưu giữ tại đơn vị. (Mẫu 2).

Điều 10. Thời gian xét tặng Kỷ niệm chương

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét tặng Kỷ niệm chương một năm hai đợt:

- Đợt 1 trước ngày 01 tháng 5, trao tặng vào dịp ngày Quốc tế Lao động.

- Đợt 2 trước ngày 14 tháng 11, trao tặng vào ngày Truyền thống của ngành.

Điều 11. Tổ chức trao tặng Kỷ niệm chương

1. Việc trao tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn" do lãnh đạo Bộ trực tiếp trao tặng hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi Cục trưởng, Tổng Giám đốc Tổng Công ty 91 trao tặng.

2. Đơn vị có người nước ngoài được tặng Kỷ niệm chương, phối hợp với Vụ Hợp tác Quốc tế, Vụ Tổ chức cán bộ, Văn phòng Bộ để tổ chức lễ trao tặng.

Chương V

XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Điều 12. Xử lý vi phạm

1. Cá nhân báo cáo không đúng sự thật về thời gian để được xét tặng Kỷ niệm chương, bị thu hồi Kỷ niệm chương, giấy chứng nhận và bị xóa tên trong Quyết định tặng thưởng Kỷ niệm chương.

2. Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng Bộ có trách nhiệm xem xét, kiểm tra trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quyết định thu hồi Kỷ niệm chương.

Điều 13. Giải quyết khiếu nại, tố cáo

Trình tự, thủ tục, thời hạn và thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo về xét tặng Kỷ niệm chương thực hiện theo quy định của Pháp lệnh về khiếu nại, tố cáo.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng Chi cục trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, Tổng Giám đốc Tổng công ty 91 chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện, phổ biến, hướng dẫn nội dung, tiêu chuẩn xét tặng Kỷ niệm chương cho mọi đối tượng trong đơn vị đã quy định trong Quy chế này./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

Mẫu số 1

Tên đơn vị cấp trên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMTên đơn vị**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /

Địa danh, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị tặng thưởng Kỷ niệm chương
Vì Sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Căn cứ Luật Thi đua khen thưởng số 25/2003/L-CTN, ngày 26/11/2003.
- Căn cứ Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành theo Quyết định số /QĐ/BNN-VP ngày tháng năm 2006 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sau khi xem xét thành tích và đối chiếu với tiêu chuẩn đã quy định, Đơn vị..... đề nghị Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xét tặng Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho..... người

Trong đó:

1. Cá nhân trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn..... người.
 - Đang làm việc..... người
 - Đã nghỉ hưu người
2. Cá nhân ngoài ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn..... người.
 - Đang làm việc..... người
 - Đã nghỉ hưu người

(có danh sách kèm theo).

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

Họ và tên người ký

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG VÌ SỰ NGHIỆP NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo tờ trình số: ngày tháng năm)

Số TT	Họ và tên	Chức vụ (Hiện tại, trước khi nghỉ hưu hoặc chuyển đi ngành khác)	Đơn vị	Thời gian công tác trong ngành	Ghi chú (Tiêu chuẩn đặc cách)
1	2	3	4	5	6
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					
19					
20					
21					
22					
23					
24					

Số TT	Họ và tên	Chức vụ (Hiện tại, trước khi nghỉ hưu hoặc chuyển đi ngành khác)	Đơn vị	Thời gian công tác trong ngành	Ghi chú (Tiêu chuẩn đặc cách)
1	2	3	4	5	6
25					
26					
27					
28					
29					
30					

Mẫu số 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Địa danh, ngày tháng năm***BẢN KHAI TÓM TẮT QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC CỦA CÁ NHÂN****Đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương****Vì Sự nghiệp Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

Họ và tên:

Nam, Nữ:

Ngày tháng năm sinh:

Dân tộc:

Nơi ở hiện nay:

Chức vụ nơi công tác:

Ngày tháng năm vào làm việc trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Số năm công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Danh hiệu đã được phong tặng: Anh hùng lao động, Chiến sĩ Thi đua toàn quốc.....

..... (ghi rõ số quyết định, ngày tháng năm).

Quá trình công tác trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thời gian công tác	Chức vụ đơn vị công tác	Số năm công tác trong ngành	Ghi chú
(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)			

XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI KHAI

(Ký tên)

Họ và tên người ký

Họ và tên người ký